TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 18/4/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà - Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yến.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà **-** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*:** Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2019/TLST-HNGĐ ngày 18/02/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2019/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 07/8/1988

Nơi cư trú: thôn L, xã H, huyện T, Hải Dương.

2. Bị đơn: Trần Văn S, sinh ngày 14/4/1986.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn L, xã H, huyện T, Hải Dương.

Hiện cư trú: Ucraina.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thúy K trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Văn S quen biết và chung sống với nhau lưu vong ở Nga từ năm 2013. Đến ngày 10/3/2014, anh chị sinh cháu Trần Nguyễn Như N. Sau khi về Việt Nam, ngày 30/01/2015 chị và anh S đăng ký kết hôn tại UBND xã H,huyện T. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 6 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh S sau khi đi Ucraina không quan tâm đến đến vợ con. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay nên đề nghị tòa án cho chị được ly hôn với anh S.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Trần Nguyễn Như N, sinh ngày 10/3/2014. Khi ly hôn chị K xin được nuôi con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Văn S: Hiện nay anh S cư trú ở Ucraina bất hợp pháp. Trước khi đi nước ngoài anh S có cư trú cùng địa chỉ với ông Trần Văn A (là bố đẻ anh S). Hiện ông A vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với anh S, nhưng ông không biết địa chỉ cư trú của anh S tại Ucraina. Các văn bản tố tụng của Tòa án, ông xin nhận thay cho anh S và cam đoan sẽ thông báo cho anh S biết. Sau khi được ông A thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án, quan điểm của anh S qua lời trình bày của ông A như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị K xin ly hôn với anh S, anh S nhất trí. Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Trần Nguyễn Như N, anh S nhất trí để chị K nuôi con và anh không phải cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do anh S không về Việt Nam để giải quyết vụ án, nên anh xin được giải quyết vụ án vắng mặt và ủy quyền cho ông A thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án.

* Ông A nhất trí nhận sự ủy quyền trên của anh S.

* Ngày 11/3/2019 Cục xuất nhập cảnh Bộ công an có công văn trả lời thể hiện: Anh S đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần cuối cùng xuất cảnh là 05/12/2015, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Tòa án tiến hành thụ lý, thu thập tài liệu chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát theo đúng quy định tại BLTTDS và thực hiện các thủ tục tố tụng theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 48 BLTTDS. Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về trình tự tại phiên tòa sơ thẩm của BLTTDS. Đương sự cơ bản chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định BLTTDS. VKS phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn anh Trần Văn S; về con chung: giao con chung cho chị K nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem

xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Trần Văn S đang sinh sống và làm việc ở Ucraina nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị K và anh S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, Hải Dương vào ngày 30/01/2015, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12/2015 cho đến nay, không liên lạc và kinh tế hoàn toàn độc lập. Xét thấy, mâu thuẫn của anh chị đã kéo dài nhiều năm nay, sống xa nhau và không còn tình cảm. Mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị K, xử cho chị K được ly hôn anh S.

- Về con chung: Chị K và anh S có một con chung là Trần Nguyễn Như N, sinh ngày 10/3/2014. Hiện anh S ở Ucraina, chị K là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng ly thân. Anh S nhất trí để chị K trực tiếp nuôi dưỡng con và không phải cấp dưỡng. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định cho con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị K, giao cho chị K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu N, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị K tự nguyện không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị K và anh S không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn anh Trần Văn S.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị Thúy K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Trần Nguyễn Như N, sinh ngày 10/3/2014, kể từ tháng 4/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Trần Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị K.

- Anh Trần Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006055 ngày 18/02/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị K đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã H,huyện T;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vũ Thị Yến